

BÀI 13

TIẾNG GÀ TRƯA

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng, đậm thắm của những kỉ niệm về tuổi thơ và tình cảm bà cháu được thể hiện trong bài thơ.
- Thấy được nghệ thuật biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả qua những chi tiết tự nhiên, bình dị.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Xuân Quỳnh (1942 – 1988) là nhà thơ nữ xuất sắc của nền thơ hiện đại Việt Nam. Xuất hiện từ đầu những năm 60 của thế kỉ XX với tập thơ đầu tay *Chổi biếc* (1963), Xuân Quỳnh đã được chú ý bởi có một hồn thơ trẻ trung, sôi nổi, tha thiết mà mạnh bạo, giàu nữ tính. Thơ Xuân Quỳnh thường viết về những điều bình dị, gần gũi trong đời sống thường nhật, trong gia đình, tình yêu, tình mẹ con. Chính những điều bình dị ấy đã thể hiện một trái tim giàu yêu thương và khát khao hạnh phúc, nhưng cũng nhiều dự cảm lo âu trước những đổi thay, biến suy của cuộc đời.

2. Bài thơ *Tiếng gà trưa* được viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ trên cả nước. Như nhiều tác phẩm đương thời, thơ Xuân Quỳnh cũng hướng vào chủ đề bao trùm của nền văn học lúc ấy là lòng yêu nước và sự cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân ta. Nhưng trong bài thơ này, cũng như nhiều tác phẩm khác của mình, Xuân Quỳnh khai thác cảm xúc từ những điều gần gũi, bình dị, những kỉ niệm của chính mình, để từ đó góp vào những tình cảm chung của thời đại. Bài thơ *Tiếng gà trưa* chắc hẳn đã được gợi ra từ những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà của chính tác giả. Xuân Quỳnh mồ côi mẹ từ lúc ấu thơ, người cha thường vắng nhà đi làm xa, hai chị em sống với bà suốt những năm tuổi nhỏ ở làng quê La Khê, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội), một làng có nghề dệt the lụa nổi tiếng. Bài thơ đã gợi lại những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu, qua những chi tiết thật bình thường, giản dị, không có gì đặc biệt, mà vẫn xúc động bởi sự chân thành.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Dựa vào chú thích (★), trang 150, SGK, GV giới thiệu nội dung tiết học.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc và tìm hiểu chung về bài thơ.

- Cho HS đọc (nên để hai HS đọc kế tiếp nhau). GV đọc lại.
- Tìm hiểu mạch cảm xúc của bài thơ (câu 1, trang 151, SGK).

– HS nhận xét về câu thơ chỉ có ba chữ *Tiếng gà trưa* trong bài thơ theo thể năm chữ. Câu thơ *Tiếng gà trưa* được lặp lại bốn lần, ở đầu các khổ thơ.

Mỗi lần nhắc lại, câu thơ này lại gợi ra một hình ảnh trong kỉ niệm thời tuổi thơ, nó vừa như một sợi dây liên kết các hình ảnh ấy, lại vừa như điểm nhịp cho dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình.

GV hướng dẫn HS dựa vào việc lặp lại câu thơ *Tiếng gà trưa* như đã nói ở trên để tìm ra mạch cảm xúc trong bài.

– Trên đường hành quân, người chiến sĩ chợt nghe tiếng gà nhảy ổ, gợi về những kỉ niệm tuổi thơ. Hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng. Hình ảnh người bà với tình yêu, sự chắt chiu chăm lo cho cháu. Cùng những mong ước nhỏ bé của tuổi thơ. *Tiếng gà trưa* đi vào cuộc chiến đấu cùng với người chiến sĩ, khắc sâu thêm tình cảm với quê hương, đất nước.

– Cho HS nhận xét về mạch cảm xúc và bố cục tự nhiên, hợp lí của bài thơ.

Hoạt động 2. Tìm hiểu những *kỉ niệm* và *tình cảm* của nhân vật trữ tình được gợi lại trong bài thơ (câu 2 và 3, trang 151, SGK).

– Dựa vào câu 2, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những tình cảm, cảm xúc được thể hiện qua những hình ảnh, sự việc trong kỉ niệm.

– *Tiếng gà trưa* đã gợi lại trong tâm trí người chiến sĩ những hình ảnh và kỉ niệm nào của tuổi thơ ?

+ Hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như trong tranh.

+ Một kỉ niệm về tuổi thơ đại : tò mò xem trộm gà đẻ bị bà mắng.

+ Hình ảnh người bà đầy lòng yêu thương, chắt chiu dành dụm chăm lo cho cháu.

+ Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ : được bộ quần áo mới từ tiền bán gà. Ước mong ấy đi vào cả trong giấc ngủ tuổi thơ.

Qua những kỉ niệm được gợi lại, tác giả đã biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của một em nhỏ và tình cảm trân trọng, yêu quý đối với bà của đứa cháu.

Trong dòng kỉ niệm tuổi thơ in đậm nét hình ảnh bà và tình bà cháu. GV nêu câu 3 để hướng dẫn HS phân tích hình ảnh người bà trong kỉ niệm của cháu với những nét nổi bật.

+ Tần tảo, chất chiu trong cảnh nghèo (chú ý các từ ngữ, hình ảnh : "Tay bà khum soi trứng, Dành từng quả chất chiu", "Bà lo đàn gà toi, Mong trời đừng sương muối").

+ Dành trọn vẹn tình yêu thương chăm lo cho cháu : dành dụm chỉ chút để cuối năm bán gà, may cho cháu quần áo mới.

+ Bảo ban nhắc nhở cháu, ngay cả khi có trách mắng thì cũng là vì tình yêu thương cháu.

Những kỉ niệm về bà đã biểu hiện tình bà cháu thật sâu nặng, thấm thiết. Bà chất chiu, chăm lo cho cháu, cháu yêu thương, kính trọng và biết ơn bà.

Hoạt động 3. Tìm hiểu về thể thơ của bài và củng cố hiểu biết thể thơ năm chữ (câu 4, trang 151, SGK).

– GV nêu câu hỏi về thể thơ, cách gieo vần của bài thơ này để HS tìm hiểu. Dựa vào phần Tài liệu tham khảo ở dưới đây, GV củng cố hiểu biết thể thơ năm tiếng cho HS.

Hoạt động 4. Tổng kết về giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ.

– HS nêu nhận xét, cảm nghĩ của mình về bài thơ.

– GV dựa vào phần Ghi nhớ – SGK để tổng kết về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

Hoạt động 5. GV hướng dẫn HS luyện tập.

– GV yêu cầu HS chọn học thuộc lòng một đoạn khoảng 10 đến 12 dòng trong bài thơ.

– GV nhắc lại để HS nhớ về cách gieo vần trong thể thơ ngũ ngôn.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thơ ngũ ngôn trong thơ ca Việt Nam có hai loại chính :

– Thể ngũ ngôn tứ tuyệt có nguồn gốc từ Trung Quốc, mỗi bài bốn câu, mỗi câu năm chữ, vần ở chữ cuối các câu thứ nhất, thứ hai, thứ tư hoặc câu thứ hai và thứ tư.

– Thể ngũ ngôn có nguồn gốc ở Việt Nam, từ thể hát dặm Nghệ Tĩnh và về dân gian. Hát dặm được cấu tạo thành từng trổ (khổ) 5 câu, vần liền ở các câu thứ

hai, thứ ba và chữ cuối câu thứ tư phải là trắc và nhắc lại ở cuối câu thứ năm. Số câu trong một trở cũng có thể thêm hay bớt, số chữ trong câu cũng vậy. Số trở trong một bài có thể nhiều, ít, không hạn định. Trong thơ hiện đại có nhiều bài ngũ ngôn gần với thể hát dặm.

Ví dụ :

*Anh đội viên thức dậy,
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ.*

*Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác.*

(Minh Huệ, *Đêm nay Bác không ngủ*)

Thơ ngũ ngôn thường cấu tạo thành từng khổ bốn câu, vần liền ở câu thứ hai, thứ ba (cũng có thể dùng vần cách), tiếng cuối câu thứ tư vần với tiếng cuối câu đầu của khổ thơ tiếp theo. Các khổ thơ cũng có thể nhiều hoặc ít hơn bốn câu, số chữ trong câu cũng có thể ít hơn năm (Ví dụ : hai khổ đầu trong bài *Tiếng gà trưa*).